

KIẾN TRÚC TRỤ BIỂU ĐÌNH LÀNG HUẾ

Nguyễn Ngọc Tùng*, Võ Trần Gia Phúc, Lê Nghi Minh Hiếu, Nguyễn Minh Hiếu

Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: kts.nguyentung@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 02/02/2020; ngày hoàn thành phản biện: 6/3/2020; ngày duyệt đăng: 14/7/2020

TÓM TẮT

Trụ biểu đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế là công trình cao nhất của làng và đóng vai trò là biểu tượng, dấu hiệu nhận biết vị trí đình làng. Qua khảo sát trụ biểu của 50 đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế, trụ biểu thường có tiết diện hình vuông, chia làm 3 lối vào đình. Thông thường, 2 trụ giữa có khoảng cách lớn hơn so với khoảng cách từ trụ giữa và trụ biên (xấp xỉ 1,0-1,5 lần). Bên cạnh đó, chiều cao trụ giữa thường cao hơn trụ biên (xấp xỉ 5/4 lần). Trụ biểu có thể chia làm 3 phần: phần đế, phần thân, và phần đỉnh. Tùy vào trụ giữa và trụ biên mà tỷ lệ giữa các phần này có tương quan nhất định. Trụ biểu thường được xây bằng gạch, đá, vữa xi măng, mật mía, ngoài quét vôi, sơn, đắp nổi hoặc sành sứ. Hoa văn trang trí trên các trụ biểu rất đa dạng, phong phú, và có thể chia làm 7 chủ đề chính: hoa văn hình học, đồ vật, chữ, động vật, hoa lá cành trái, thần tiên, và phong cảnh. Những chủ đề này thể hiện ước vọng, mốc thời gian, tính thẩm mỹ, sinh hoạt hàng ngày, hay ý nghĩa nào đó của làng.

Từ khóa: Đình làng, hoa văn Huế, kiến trúc trụ biểu, tứ trụ biểu.

1. MỞ ĐẦU

Đình làng được biết đến là biểu tượng văn hóa, tinh thần của mỗi ngôi làng Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng. Mặc dù đình xuất hiện muộn hơn so với chùa nhưng nhanh chóng phát triển và đảm nhận vai trò trung tâm văn hóa của làng xã. Ngoài vai trò thờ thành hoàng, các vị khai canh, khai khẩn, đình còn là nơi diễn ra các hoạt động lễ hội, hội họp hàng năm, nơi phán xử khi có tranh chấp trong làng.

Bên cạnh chính đình (tòa đại đình) có nhiều giá trị về kiến trúc, mỹ thuật, lịch sử và văn hóa, bản thân từng hạng mục trong khuôn viên mỗi đình làng như hồ nước, hai gian nhà phụ tả hữu vu, bình phong cũng đều có một vai trò, tính chất, đặc điểm riêng đáng để quan tâm và nghiên cứu rõ hơn. Một trong số đó là nghi môn, hay còn gọi là trụ biểu đình làng. Có thể xem đây là kiến trúc cao nhất trong tổng thể khuôn

Kiến trúc trụ biểu đình làng Huế

viên đình, được xem như cột biểu báo hiệu vị trí đình làng và là lối dẫn vào đình. Đồng thời, trên mỗi trụ lại chứa đựng nhiều hình ảnh mỹ thuật trang trí, tỷ lệ kiến trúc và nội dung riêng mà không đình nào giống với đình nào.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu đặc điểm kiến trúc của trụ biểu đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế là cần thiết trong bối cảnh hiện nay, với mong muốn làm rõ những đặc trưng kiến trúc, mỹ thuật đồng thời nêu bật những giá trị của trụ biểu gắn liền với đình làng Huế. Từ đó đóng góp thêm vào hệ thống những nghiên cứu về đình làng truyền thống cũng như đề xuất những giải pháp để bảo tồn loại hình kiến trúc này.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của nghiên cứu này chủ yếu dựa vào khảo sát thực địa trụ biểu của 50 đình làng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế qua quan sát, chụp ảnh hiện trạng, vẽ ký họa. Trong đó, 32 trụ biểu được khảo sát chi tiết bằng đo vẽ kiến trúc, hoa văn họa tiết.

Nhóm tác giả cũng sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu thứ cấp như bài báo, tạp chí, đề tài nghiên cứu, hình ảnh, bản đồ, bản vẽ,... có liên quan từ các nguồn khác nhau ([4, 5, 6, 7, 9, 12]). Từ đó, tổng hợp chung về tổng quan các đình làng ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và trụ biểu trong đình làng nói riêng.

Những phương pháp phụ trợ khác cũng được sử dụng như điều tra phỏng vấn lấy ý kiến người dân địa phương, người trông coi đình để thu thập thêm thông tin liên quan đến lịch sử, đặc điểm, ý nghĩa các hoa văn họa tiết ở trụ biểu.

Các đình làng được chọn để khảo sát trụ biểu là những đình được xếp hạng di tích cấp tỉnh trở lên hoặc có giá trị về mặt lịch sử, kiến trúc. Vị trí các đình làng khảo sát được thể hiện trên nền bản đồ google map theo đường link sau: https://www.google.com/maps/d/u/0/edit?mid=18ZQArkl1wEhuTuMs_UkKl7LhtoSNGQGE&ll=16.504675729521033%2C107.57039703482747&z=12.

3. ĐẶC ĐIỂM KIẾN TRÚC TRỤ BIỂU ĐÌNH LÀNG HUẾ

3.1. Sự hình thành và vai trò của trụ biểu đình làng

Theo nhà nghiên cứu Trịnh Cao Tường, đình làng khởi dựng sớm nhất vào thế kỷ XVI [10, tr. 44]. Đình làng có niên đại xác định rõ ràng là đình Lỗ Hạnh, Hà Bắc, được xây vào năm 1576 dưới thời nhà Mạc. Tuy nhiên, theo tác giả Trần Lâm Biền thì đình Thụy Phiêu ở Ba Vì, Hà Nội còn có niên đại xây dựng sớm hơn vì ở đầu cột có ghi niên đại trùng tu là năm 1531 [1, tr. 34]. Tổng thể đình làng Huế thường có những thành phần cơ bản sau: cổng, ngõ, bình phong, sân đình, chính đình, tả vu và hữu vu, và một số công trình phụ khác.

Nghi môn (cổng ngõ đình) có lẽ xuất hiện sau chính đình theo như nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Cương: “Các hạng mục kiến trúc cơ bản của ngôi đình cổ thế kỷ XVI, XVII thường gồm tòa đại đình, sân đình và hồ, ao hoặc giếng phía trước.... Còn các hạng mục như: cổng, cột biểu, tiên tế, hậu cung, tả hữu vu, bình phong hoặc tường bao quanh là được bổ sung giai đoạn sau.” [2, tr.80]. Nghi môn đình làng thông thường có dạng tứ trụ biểu, tam quan chia làm 3 lối vào, hoặc dạng nhất quan. Qua khảo sát 50 đình làng tại tỉnh Thừa Thiên Huế, dạng tứ trụ biểu rất phổ biến (86%) và bài viết này tập trung nghiên cứu dạng tứ trụ biểu này. Trong tổng thể đình làng, tứ trụ biểu thường nằm trước đình, có tính đăng đối và giữ vai trò cổng ngăn cách giữa đường làng với đình (hình 1). Dạng tứ trụ biểu gồm 4 trụ đứng độc lập hoặc có thanh ngang kết nối ở trên và chia làm 3 lối ra vào đình nhằm phân chia cấp bậc chức sắc trong làng. Qua đó, những người có chức sắc trong làng được đi vào đình bằng lối giữa, còn nam vào lối bên trái và nữ vào lối bên phải.



Hình 1. Tổng thể kiến trúc của một đình làng truyền thống ở Huế (nguồn: tác giả)

Công trình chính ở đình làng là chính đình, thường nằm ngay vị trí trung tâm. Tuy nhiên, công trình cao nhất trong làng lại là trụ biểu. Nếu chính đình thường có xu hướng phát triển theo phương ngang thì trụ biểu lại có xu hướng vươn cao và phát triển theo phương thẳng đứng. Đây là công trình dễ nhận biết nhất trong làng và qua đó, có thể xác định được vị trí của đình. Các trụ biểu thường được trang trí, sơn, đắp nổi các hoa văn, họa tiết, câu đối phản ánh thông tin về lịch sử, hình thành, sinh hoạt, văn hóa, tâm linh của làng.

Có thể nhận xét rằng, đình làng đóng vai trò trung tâm văn hóa, tín ngưỡng đối với làng xã Việt Nam. Ngoài việc xây dựng ngôi đình khang trang, cũng cần có một công trình mang tính biểu tượng, đóng vai trò xác định vị trí đình làng, đó chính là nghi môn hay còn gọi là trụ biểu. Trụ biểu còn thể hiện khát vọng, tinh thần chung của cả làng xã thông qua những nét điêu khắc, đắp nổi, sơn vẽ phong phú với nhiều chủ đề

mà không đình nào giống với đình nào. Những điều này đã góp phần tạo nên hình ảnh tứ trụ cao lớn, hiên ngang đại diện cho ngôi đình truyền thống Huế.

3.2. Đặc điểm kiến trúc trụ biểu

Hầu hết, trụ biểu đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế đều theo dạng hình trụ vuông, với bốn mặt đồng nhất về kích thước (mỗi cạnh dao động từ 520 mm - 1335 mm, trung bình 775 mm). Trong 50 đình làng khảo sát thì chỉ có 2 đình có trụ biểu có tiết diện hình trụ tròn (đình Phú Hòa, phường Phú Hòa và đình Đồng Di, huyện Phú Vang).

Nhìn chung, 2 trụ biểu ở giữa thường cao hơn so với 2 trụ biên. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy vẫn có 5 đình làng có các trụ cao bằng nhau (đình Dương Xuân Hạ, Đồng Di, Thanh Thủy Chánh, Lang Xá Bầu, và Phù Đổng) (hình 2). Bên cạnh đó, hầu hết các trụ biểu được xây trên 1 trục thẳng hàng, nhưng vẫn có 1 trường hợp có các trụ biểu chạy theo đường cong (đình Lưu Khánh, huyện Phú Vang) (hình 3).

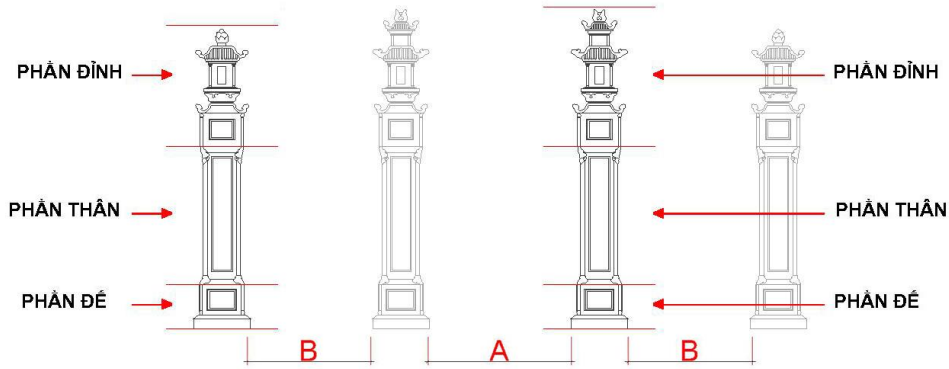
Quy ước khoảng cách 2 trụ giữa là A và khoảng cách giữa trụ giữa và trụ biên là B (hình 4). Qua khảo sát cho thấy A dao động từ 1,8 m đến 3,4 m và B dao động từ 1,5 m đến 2,7 m. Ngoài ra, khoảng cách 2 trụ giữa so với khoảng cách giữa trụ giữa và trụ biên từ 1,0-1,5 lần ($A=1,0-1,5 B$). Đối từng trụ riêng biệt, có thể chia làm 3 phần: phần đế, phần thân và phần đỉnh. Phần đế thường có tiết diện vuông vắn, tạo ra sự chắc khỏe, vững chãi. Phần thân có tiết diện nhỏ hơn phần đế, thường được trang trí các câu đối, đắp khảm sành sứ, sơn vẽ các chủ đề khá đa dạng. Phần đỉnh có hình thức kiến trúc phong phú nhất với nhiều chủ đề như búp sen, đèn lồng hay cổ lâu, con nghê, vân mây, con giao,...



Hình 2. Đình Lang Xá Bầu (nguồn: tác giả)

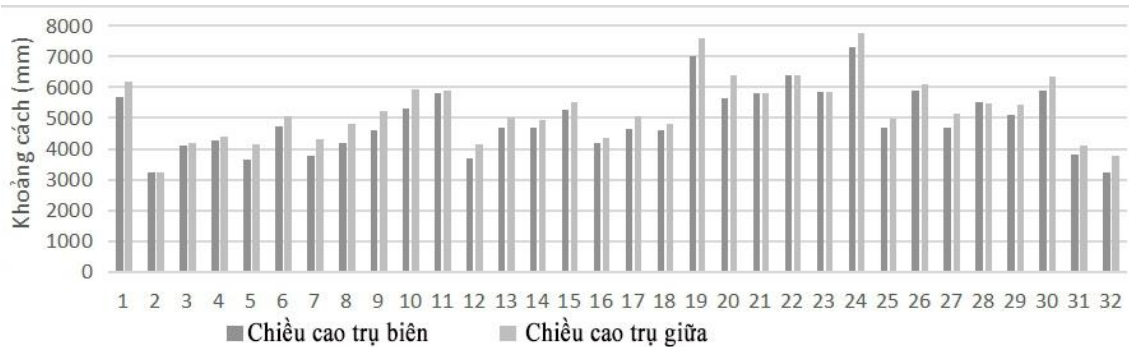


Hình 3. Đình Lưu Khánh (nguồn: tác giả)

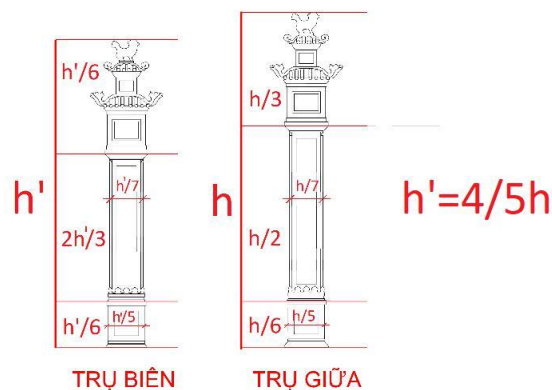


Hình 4. Quy ước khoảng cách và thành phần trụ biểu (nguồn: tác giả)

Hình 5 cho thấy mối tương quan về chiều cao giữa trụ giữa và trụ biên của 32 trụ biểu. Theo đó, trụ giữa thường cao hơn hoặc bằng trụ biên. Qua khảo sát, chiều cao trung bình của trụ biên thường xấp xỉ 4/5 lần chiều cao trụ giữa. Về tỷ lệ, chiều cao phần thân là lớn nhất rồi đến phần đỉnh và phần đế. Đối với trụ biên, chiều cao phần đế và phần đỉnh xấp xỉ bằng nhau (hình 6). Qua phân tích, chiều cao phần đế, phần thân và phần đỉnh của trụ giữa lần lượt bằng khoảng 1/6, 1/2 và 1/3 chiều cao trụ biểu, còn đối với trụ biên thì tỷ lệ này lần lượt là 1/6, 2/3 và 1/6. Bên cạnh đó, kích thước mỗi cạnh phần đế và phần thân lần lượt xấp xỉ bằng 1/5 và 1/7 chiều cao của trụ biểu.



Hình 5. Kích thước và tương quan chiều cao trụ biên và trụ giữa (nguồn: tác giả)












Hình 6. Tương quan tỷ lệ các thành phần ở trụ biên và trụ giữa (nguồn: tác giả)

3.3. Hoa văn trang trí trên trụ biểu

Vật liệu xây dựng các trụ biểu chủ yếu bằng gạch, đá ở bên trong. Bên ngoài được đắp vữa vôi, mật mía, xi măng và sành sứ. Phần vật liệu bên ngoài này tạo nên những hoa văn trang trí vô cùng phong phú và đa dạng ở trụ biểu. Dưới bàn tay của các nghệ nhân “nê ngõa”, các hoa văn được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau: có thể từ sơn vôi vẽ tranh, vữa xi măng đắp nổi, hay sử dụng mảnh sành sứ để tạo hình. Bảng 1 cho thấy những chủ đề khác nhau ở các trụ biểu được khảo sát.

Bảng 1. Các chủ đề trang trí ở trụ biểu

TT	Chủ đề	Loại hình cụ thể	Ý nghĩa	Hình ảnh
1	Hoa văn hình học	Hoa thị, vân mây, kỷ hà	Kiểu hồi văn, không mang ý nghĩa cụ thể	
2	Đồ vật	Bát bửu	May mắn, thoải mái, hạnh phúc (trái bầu, đàn tỳ bà, sáo, bút viết, hộp, cuốn thư,...)	
3	Chữ	Câu đối	Có thể là chữ Hán hoặc chữ Quốc ngữ (thể hiện khát vọng của dân làng, cảnh trí, năm thành lập,...)	
		Chữ thọ, phúc, hỷ	Thể hiện sự trường thọ, sức khỏe, ấm no	
		Chữ số	Mốc thời gian xây dựng, trùng tu, mốc quan trọng của làng	

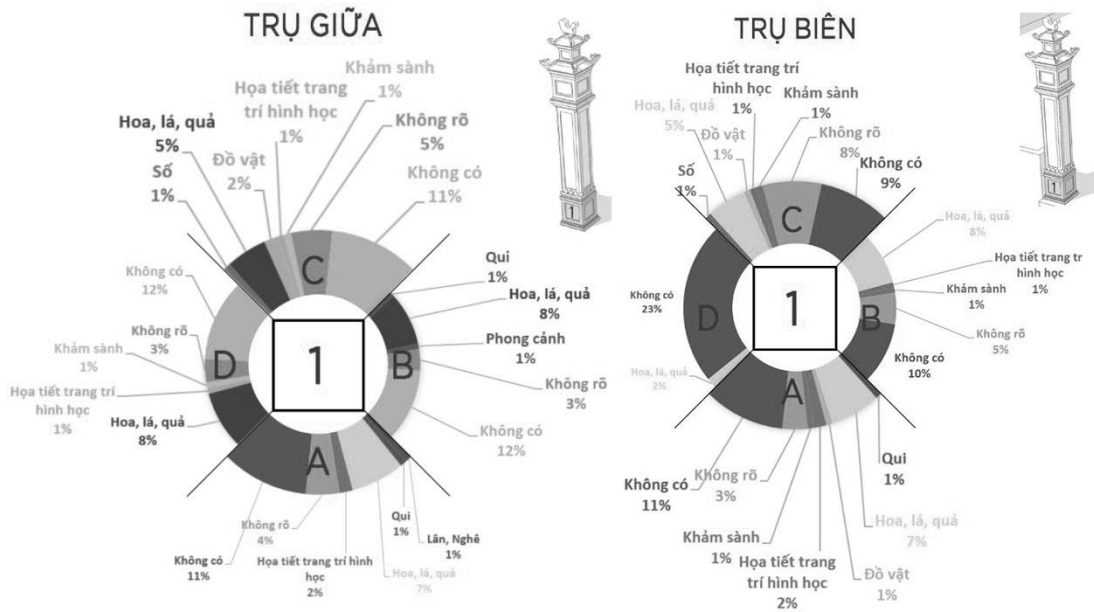
4	Động vật	Long, lân, quy, phụng, nghệ,...	Bình an, hạnh phúc, phồn vinh	
5	Hoa, lá, cành, trái	Hoa sen, tứ quý (mai, lan, cúc, trúc), tứ hỷ (lựu, đào, na, phật thủ),...	Ấm no, sung túc	
6	Thần tiên	Bát tiên, thập bát la hán	Các nhân vật trong sự tích Trung Hoa và Việt Nam	
7	Phong cảnh	Sơn thủy, cảnh vật, thiên nhiên, sinh hoạt hàng ngày,...	Chủ đề chính danh (mai điểm, trúc hổ, tùng lộc,...) hoặc tích cổ	

Qua khảo sát, các hoa văn trang trí trên trụ biểu có thể chia làm 7 chủ đề khác nhau, đó là: Hoa văn hình học; Đồ vật; Chữ; Động vật; Hoa lá cành trái; Thần tiên; và Phong cảnh. Các chủ đề này thường mang ý nghĩa nhất định, hoặc thể hiện một vấn đề, sự việc gì đó. Chủ đề được trang trí nhiều nhất ở trụ biểu đó là hoa lá, trái cây và phong cảnh, trong khi đó, chủ đề về động vật, chạm trổ chính danh ít xuất hiện.

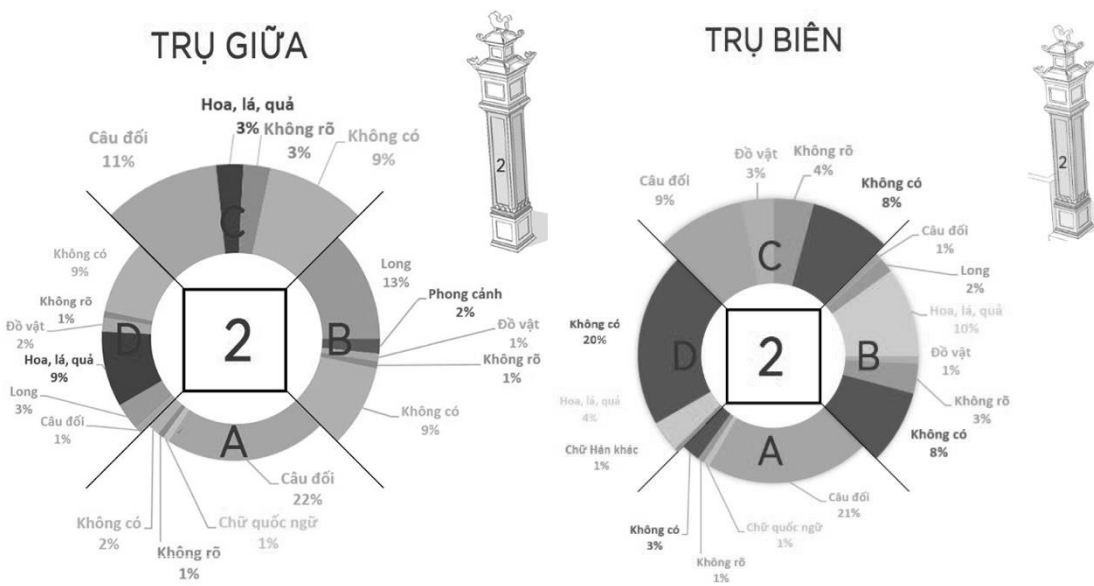
Nhìn chung, các chủ đề trang trí trên bề mặt trụ biểu có tính đối xứng qua trục đứng dọc của đình làng, chỉ khác biệt giữa trụ giữa và trụ biên. Quy ước phần đế, phần thân và phần đỉnh lần lượt là 1, 2, 3. Các bề mặt của trụ lần lượt ngược chiều kim đồng hồ là A, B, C, D (mặt A là mặt chính diện nhìn từ ngoài vào). Theo đó, tần suất trang trí ở các bề mặt trụ giữa và trụ biên từ phần đế, phần thân, và phần đỉnh lần lượt được thể hiện ở hình 7, 8 và 9.

Ở phần đế, các mặt trước và sau (A và C) được trang trí đa dạng hơn và tập trung chủ yếu là các chủ đề hoa lá, trang trí hình học. Riêng đối với trụ biên, mặt D hầu như không có trang trí gì vì mặt này nối với hàng rào hoặc la thành bảo vệ đình.

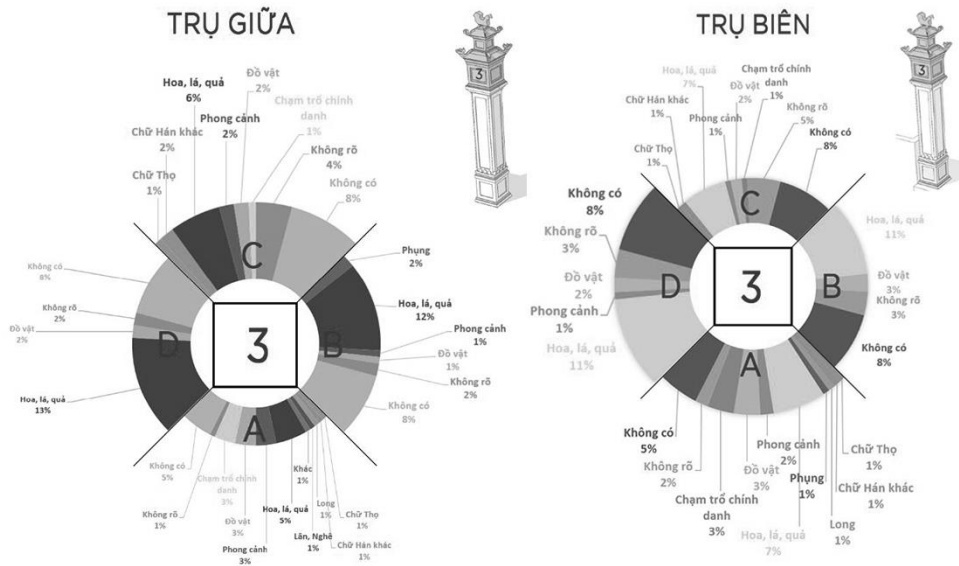
Kiến trúc trụ biểu đình làng Huế



Hình 7. Tần suất xuất hiện các chủ đề trang trí ở phần đế trụ giữa và trụ biên (nguồn: tác giả)



Hình 8. Tần suất xuất hiện các chủ đề trang trí ở phần thân trụ giữa và trụ biên (nguồn: tác giả)



Hình 9. Tần suất xuất hiện các chủ đề trang trí ở phần đỉnh trụ giữa và trụ biên (nguồn: tác giả)

Ở phần thân trụ giữa và trụ biên, hầu hết các câu đối được trang trí ở mặt trước (mặt A), trong khi mặt sau (mặt C) có thể là câu đối hoặc không có trang trí gì. Hai mặt còn lại được trang trí khá đa dạng và phong phú. Hình tượng rồng và tứ quý xuất hiện khá nhiều ở mặt B. Riêng với trụ biên, ở mặt D cũng có thể không trang trí gì nếu vẫn gắn với hàng rào và phía trên thường đắp hình tượng nghệ hoặc lân.

Phần đỉnh của các trụ biểu có trang trí các mặt cơ bản giống nhau. Chủ đề trang trí đa dạng và phụ thuộc vào hình thức kiến trúc của đình. Nhìn chung, chủ đề hoa lá cành, phong cảnh chiếm ưu thế ở phần này. Riêng phần chóp của đình, thông thường là hình tượng búp sen, đèn lồng, búp lá, bầu hồ lô, chim phụng, con nghệ,...

4. KẾT LUẬN

Đình làng mặc dù xuất hiện muộn hơn so với chùa nhưng phát triển nhanh chóng và đóng vai trò không thể thiếu được trong làng xã Việt Nam. Trong tổng thể đình làng, trụ biểu là công trình cao nhất, là biểu tượng và là điểm mốc xác định vị trí của đình làng. Nhìn chung, trụ biểu ở đình làng Huế gồm 4 trụ đứng độc lập hoặc có thanh ngang kết nối bên trên. Bốn trụ biểu này tạo thành 3 lối đi vào đình và lối giữa thường rộng hơn so với 2 lối 2 bên. Bên cạnh đó, chiều cao 2 trụ giữa thường cao hơn so với trụ biên. Qua khảo sát trụ biểu của 50 đình làng, khoảng rộng lối giữa xấp xỉ từ 1,0-1,5 lần so với lối bên. Chiều cao 2 trụ giữa thông thường cao hơn so với 2 trụ biên (xấp xỉ 4/5 lần). Trụ biểu có thể chia làm 3 phần: phần đế, phần thân và phần đỉnh. Các phần này có kích thước tuy khác nhau nhưng có sự tương quan về tỷ lệ tùy thuộc vào trụ giữa hay trụ biên. Theo đó, chiều cao phần đế, phần thân, và phần đỉnh của trụ giữa lần lượt xấp xỉ bằng 1/6, 1/2, và 1/3 chiều cao trụ. Đối với trụ biên thì tỷ lệ đó lần lượt là 1/6, 2/3, và 1/6.

Những hoa văn họa tiết trang trí ở trụ biểu rất đa dạng và phong phú với đầy đủ các đề tài phổ biến trong mỹ thuật trang trí truyền thống của Huế. Đặc biệt, mỗi trụ biểu tại đình làng đều lựa chọn những hình thức trang trí không đình nào giống với đình nào. Từ câu đối do mỗi làng viết nên, cho đến màu sắc, chủ đề trang trí khác biệt và vật liệu sử dụng cũng khác nhau. Điều này làm cho đồ án trang trí trên trụ biểu đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế trở nên có giá trị không thua kém đồ án chạm trổ điêu khắc trên kiến trúc gỗ bên trong ngôi đình. Chủ đề trụ biểu đình làng ngoài tính đa dạng phong phú về đề tài, còn có một quy tắc sắp xếp các chủ đề khác nhau lên các mặt của trụ biểu. Đối với những mặt ở phần đế và phần đỉnh trụ biểu, sẽ có sự linh động trong việc lựa chọn các đồ án như hoa lá, cành trái (quả na, quả xoài, quả lựu, quả đào,...), con vật (long, lân, quy, phụng,...), đồ vật, phong cảnh, câu đối, hình học kỷ hà,....

Có thể thấy trụ biểu đình làng chứa đựng nhiều giá trị về nghệ thuật và kiến trúc thông qua đề tài trang trí cầu kỳ, tinh xảo. Tuy nhiên, hiện nay có khá nhiều đình làng nói chung và trụ biểu nói riêng đang dần bị hư hại, xuống cấp. Nhiều trụ biểu được tu sửa cầu thả bằng cách quét vôi, sơn phủ lên tất cả bề mặt, che lấp cả những chi tiết trang trí nguyên gốc. Một số trụ biểu khác được xây mới và quét vôi trơn mà không có trang trí nào. Điều đó cho thấy giá trị kiến trúc nghệ thuật của trụ biểu đình làng đang dần bị mai một. Vì vậy, các cấp chính quyền, nhà nghiên cứu cần có sự nhìn nhận và đánh giá đúng mức giá trị của các trụ biểu đình làng Huế nói riêng và Việt Nam nói chung.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết này dựa vào đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp trường Đại học Khoa học 2019: “Đặc điểm kiến trúc trụ biểu đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế”. Trân trọng cảm ơn Khoa Kiến trúc và trường Đại học Khoa học đã hỗ trợ nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Lâm Biền (2017), *Đình làng Việt (châu thổ Bắc bộ)*, NXB Hồng Đức.
- [2]. Nguyễn Văn Cương (2006), *Mỹ thuật đình làng đồng bằng Bắc bộ*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [3]. Nguyễn Thị Xuân Hiền (2014), "*Trụ biểu đình làng và lời gửi gắm của tiên nhân*". Web: <http://baothuathienhue.vn/tru-bieu-dinh-lang-va-loi-gui-gam-cua-tien-nhan-a6540.html> (truy cập ngày 21/01/ 2020).
- [4]. Hayashi Hideaki, Phạm Đăng Nhật Thái (2018), *Kiến trúc đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế*, NXB Thuận Hóa.
- [5]. Vĩnh Phối (1995), "*Nghệ thuật trang trí Huế*", *Nghệ thuật tạo hình Huế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trung tâm nghiên cứu Huế, tr. 2-24.

- [6]. Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [7]. Tim Doling (2018), *Exploring Huế - Heritage of the Nguyễn dynasty heartland*, Thế Giới publishers.
- [8]. Hồ Tấn Tuấn (chủ biên), Lê Xuân Thông, Đinh Thị Toan (2012), *Đình làng Đà Nẵng*, NXB Đà Nẵng.
- [9]. Nguyễn Ngọc Tùng, Nguyễn Thị Minh Xuân (2016), *Giáo trình lịch sử kiến trúc Việt Nam*, NXB Đại Học Huế.
- [10]. Trịnh Cao Tường (2011), “Đình làng điểm lại bước đi ban đầu”, *Kiến trúc cổ Việt Nam từ cái nhìn khảo cổ học*, NXB Xây Dựng, tr. 43-60.
- [11]. Trịnh Cao Tường (2011), “Đình làng hình tượng”, *Kiến trúc cổ Việt Nam từ cái nhìn khảo cổ học*, NXB Xây Dựng, tr. 61-70.
- [12]. Ưng Tiểu (2005), *Hoa văn cung đình Huế*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

ARCHITECTURE OF TRU BIEU IN HUE COMMUNAL HOUSE

Nguyen Ngoc Tung*, Vo Tran Gia Phuc, Le Nghi Minh Hieu, Nguyen Minh Hieu

Faculty of Architecture, University of Sciences, Hue University

*Email: kts.nguyentung@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Tru bieu of Dinh (communal house) in Thua Thien Hue province is the highest architecture of the village, which acts as a symbol to recognize the location of Dinh. According to the surveys of 50 Dinh in Thua Thien Hue province, Tru bieu has square shape and it can be divided into 3 ways to access Dinh. Normally, the distance between 2 middle Tru bieu is larger than the distance between the middle Tru bieu and the one's side (approximate 1,0-1,5 times). Besides, the height of the middle Tru bieu is normally higher than the others (approximate 5/4 times). Tru bieu can be divided into 3 components: foundation, middle, and top parts. The ratio of these components can be found based on the middle or side Tru bieu. Tru bieu can be built by brick, stone, cement, lime, molasses, glaze,... There are seven topics for ornamental designs on Tru bieu: basic patterns, objects, writing, animals, flower and leaves, gods, and landscapes. These topics express best wish, timeline, aesthetics, daily activities, or meanings of the village.

Keywords: Communal house, Hue ornamental design, Tru bieu architecture, Tu Tru bieu.

Kiến trúc trụ biểu đình làng Huế



Nguyễn Ngọc Tùng sinh ngày 9/9/1979 tại Thừa Thiên Huế. Ông tốt nghiệp Kiến trúc sư tại trường Đại học Xây Dựng năm 2003. Năm 2008, ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành kiến trúc tại Đại học Chiang Mai, Thái Lan. Năm 2012, ông tốt nghiệp tiến sĩ lĩnh vực quản lý môi trường toàn cầu tại Đại học Kyoto, Nhật Bản. Hiện nay, ông là giảng viên tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Bảo tồn kiến trúc, Kiến trúc môi trường, Kiến trúc truyền thống và cộng đồng.



Võ Trần Gia Phúc sinh ngày 14/10/1997 tại Thành phố Huế. Ông là sinh viên khóa K39, Khoa Kiến trúc, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.



Lê Nghi Minh Hiếu sinh ngày 26/06/1998 tại thành phố Huế. Ông là sinh viên Khóa K40, Khoa Kiến trúc, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.



Nguyễn Minh Hiếu sinh ngày 22/10/1997 tại thành phố Huế. Ông là sinh viên khóa K39, Khoa Kiến Trúc, trường Đại học Khoa Học, Đại học Huế.